



Số: **006180** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 04915.22



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM  
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : NƯỚC TÁO ÉP VFRESH  
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-NTC-3  
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu  
Lượng mẫu : 01 hộp x 1 l  
Ngày nhận mẫu : 23/03/2022  
Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa  
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu                       | Phương pháp                                                          | Kết quả                      | Ngày kiểm nghiệm |
|-----|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------|
| 1   | <i>Streptococci faecal</i>     | HD.PP.07.02/TT.VS:2020 [Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)] (a) | < 1 CFU/ml                   | 24/03/2022       |
| 2   | Tổng số vi sinh vật hiếu khí   | HD.PP.01.01/TT.VS (AOAC 966.23) (b) (d)                              | 1,0 x 10 <sup>4</sup> CFU/ml | 24/03/2022       |
| 3   | Coliforms                      | HD.PP.02.07/TT.VS (TCVN 6848:2007) (ISO 4832:2006) (b) (d)           | < 1 CFU/ml                   | 24/03/2022       |
| 4   | <i>Escherichia coli</i>        | HD.PP.02.04/TT.VS (AOAC 991.14, TCVN 9975:2013) (b) (d)              | < 1 CFU/ml                   | 24/03/2022       |
| 5   | <i>Clostridium perfringens</i> | HD.PP.05.01/TT.VS (AOAC 976.30) (b) (d)                              | < 1 CFU/ml                   | 24/03/2022       |
| 6   | <i>Staphylococcus aureus</i>   | HD.PP.03.02/TT.VS (AOAC 975.55) (b) (d)                              | < 1 CFU/ml                   | 24/03/2022       |
| 7   | <i>Pseudomonas aeruginosa</i>  | HD.PP.08.01/TT.VS (Modify 3347/QĐ-BYT ngày 31/7/2001) (b) (d)        | < 1 CFU/ml                   | 24/03/2022       |
| 8   | Định lượng nấm men và nấm mốc  | HD.PP.32.2/TT.VS (TCVN 8275-1:2010) (ISO 21527-1:2008) (b) (d)       | < 1 CFU/ml                   | 24/03/2022       |

**Mã số mẫu: 04915.22**

**Ghi chú:**

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .....**01-04-2022**

**TUQ. VIỆN TRƯỞNG**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN**



**Ts. Nguyễn Đức Thịnh**



Số: **006179** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 04916.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM  
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : NƯỚC TÁO ÉP VFRESH  
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-NTC-3  
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu  
Lượng mẫu : 02 hộp x 1 l  
Ngày nhận mẫu : 23/03/2022  
Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa  
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông  
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp              | Kết quả                             | Ngày kiểm nghiệm |
|-----|----------|--------------------------|-------------------------------------|------------------|
| 1   | Chì (Pb) | HD.PP.16/TT.AAS:2019 (d) | Không phát hiện<br>MLOD = 0,01 mg/l | 30/03/2022       |

#### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **01-04-2022**  
TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 006178 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 04917.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM  
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : NƯỚC TÁO ÉP VFRESH  
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-NTC-3  
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu  
Lượng mẫu : 02 hộp x 1 l  
Ngày nhận mẫu : 23/03/2022  
Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa  
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Băng  
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp                                                                                                         | Kết quả                          | Ngày kiểm nghiệm |
|-----|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------|
| 1   | Patulin  | HD.PP.31/TT.SK:2019 (Ref. UCT 6103-03-01, 2014 & Ref. Food Analytical Methods, 2019, Vol 12, Issue 1, pp 76-93) (b) | Không phát hiện<br>MLOD = 2 µg/l | 31/03/2022       |

#### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01-04-2022.

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 006177 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 04918.22

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM  
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM  
Tên mẫu : NƯỚC TÁO ÉP VFRESH  
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-NTC-3  
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu  
Lượng mẫu : 01 hộp x 1 l  
Ngày nhận mẫu : 23/03/2022  
Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa  
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu     | Phương pháp       | Kết quả                             | Ngày kiểm nghiệm |
|-----|--------------|-------------------|-------------------------------------|------------------|
| 1   | Diphenylamin | Ref. AOAC 2007.01 | Không phát hiện<br>MLOD = 0,01 mg/l | 27/03/2022       |
| 2   | Propargite   | Ref. AOAC 2007.01 | Không phát hiện<br>MLOD = 0,01 mg/l | 29/03/2022       |

**Ghi chú:**

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01-04-2022

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh